

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố NH, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Bích T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp AL, xã LP, huyện TT, tỉnh A

- Bị đơn: Anh Trần Văn V, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khóm 5, phường AT, thành phố NH, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Bích T và anh Trần Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Chị Võ Bích T và anh Trần Văn V thống nhất tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Thị Tường B, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2019 và cháu Trần Tường D, sinh ngày 06 tháng 01 năm 2022. Hiện nay con đang sống chung với chị Thuận. Chị Võ Bích T và anh Trần Văn V thoả thuận như sau: Sau khi ly hôn chị Võ Bích T được tiếp tục nuôi hai con tên Trần Thị Tường B, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2019 và cháu Trần Tường D, sinh ngày

06 tháng 01 năm 2022. Anh Trần Văn V không cấp dưỡng nuôi con do chị Thuận tự nguyện không yêu cầu. Chị Võ Bích T cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Vũ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Võ Bích T và anh Trần Văn V cam kết tài sản vợ chồng tự thỏa thuận và cũng không có ý định tẩu tán tài sản.

+ Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Võ Bích T và anh Trần Văn V cam kết không có ý định né tránh nghĩa vụ trả nợ.

+ Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị Võ Bích T và anh Trần Văn V thỏa thuận như sau: Chị Võ Bích T chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, anh Trần Văn V chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, chị Thuận đồng ý tự nguyện chịu thay cho anh Vũ số tiền án phí là 75.000đ. Vậy, chị Thuận phải chịu tổng cộng là 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số **0000793 ngày 18/4/2025**. Chị Võ Bích T được nhận lại số tiền 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NH.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. NH;
- UBND xã LP, huyện TT, tỉnh A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thanh T